

Bài tập 11

24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11

Cách 1: Thao tác làm trong Visual Studio Code.

Code ảnh 1 trong Visual Studio Code HTML:

```
ed-7  Untitled-2  <> index.html bài 11 hoàng.html X  <> detail.html bài 11.2 hoàng.html  <
<> index.html bài 11 hoàng.html > html > body > script > then() callback
1  <!DOCTYPE html>
2  <html lang="vi">
3  <head>
4  <meta charset="UTF-8">
5  <title>Thế Giới Động Vật</title>
6  <link rel="stylesheet" href="style.css">
7  </head>
8  <body>
9  <!-- 24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11 -->
10 <header>
11 <h1>Thế Giới Động Vật</h1>
12 </header>
13 <div class="container">
14 <h2>Danh sách con vật</h2>
15 <div class="animal-list" id="animalList"></div>
16 </div>
17 <!-- Footer dùng chung -->
18 <div id="footer-placeholder"></div>
19 <script>
20 fetch("footer.html")
21 .then(res => res.text())
22 .then(data => document.getElementById("footer-placeholder").innerHTML = data);
23 </script>
24 <script src="script.js"></script>
25 </body>
26 </html>
```

Giải thích code ảnh 1 trong Visual Studio Code HTML:

1 Khai báo loại tài liệu

<!DOCTYPE html>

- Khai báo đây là **tài liệu HTML5**
 - Giúp trình duyệt hiểu và hiển thị mới **Bắt buộc phải có** trong mọi trang web hiện đại
-

2 Phó<html>

<html lang="vi">

- Bảo toàn nội dung trang w
 - lang="vi":xác định ngôn ngữ **Tiếng Việt**
 - Tốt cho **SEO**
 - Hỗ trợ **chương trình đọc**
-

3 Phần<head>

<head>

<meta charset="UTF-8">

<title>Thế Giới Động Vật</title>

<link rel="stylesheet" href="style.css">

</head>

◆ <meta charset="UTF-8">

- Giúp hiển thị **đúng tiếng Việt có dấu**
- If thiếu → font chữ dễ bị lỗi

◆ <title>

- tiêu đề trang w
- Hiện thị trên **trình duyệt tab**

◆ <link rel="stylesheet">

- Kết nối file **CSS bên ngoài**
 - style.css dùng để **định vị giao diện**
-

4 Phần <body>

<body>

- toàn **bộ nội dung**
-

5 Comment thông tin sinh viên

<!-- 24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 10 -->

- Bình luận **không hiển thị trên web**
 - Dùng để:
 - Ghi **MSSV – Họ tên**
 - Bài nhận dạng để hiểu của giáo viên
 - **Rất quan trọng khi**
-

6 Phần Trườg

<header>

<h1>Thế Giới Động Vật</h1>

</header>

✓ **Chức năng**

- `<header>`: phần đầu trang
- `<h1>`: tiêu đề chính của trang web

👉 Thường dùng cho:

- Trang web của tên
- Trang biểu ngữ

7 Khối nội dung chính

```
<div class="container">
```

```
<h2>Danh sách con vật</h2>
```

```
<div class="animal-list" id="animalList"></div>
```

```
</div>
```

◆ `<div class="container">`

- Khung bao nội dung
- Giúp cơ bản, tạo bố cục gọn gàng

◆ `<h2>`

- Tiêu đề phụ: **Danh sách vật phẩm**

◆ `<div id="animalList">`

- Nơi **JavaScript** sẽ chuyển dữ liệu vào
- Danh sách vật phẩm **không có sẵn**
- Được tạo **động bằng JS**

👉 Đây là điểm quan trọng của bài viết **JavaScript**

8 Footer dùng chung (load động)

`<div id="footer-placeholder"></div>`

- Vị trí để **chèn chân trang**
 - Footer không viết trực tiếp trong tập tin này
-

9 JavaScript tải chân trang

`<script>`

`fetch("footer.html")`

`.then(res => res.text())`

`.then(data => document.getElementById("footer-placeholder").innerHTML = data);`

`</script>`

◆ `fetch("footer.html")`

- nội dung tệp `footer.html`

◆ `.then(res => res.text())`

- Chuyển đổi dữ liệu sang dạng

◆ `.then(data => ...)`

- Chèn nội dung footer vào `div#footer-placeholder`

Code ảnh 2 trong Visual Studio Code Script.JS:

l bài 11.3 hoàng.html

style.css 11.4.css

JS script.js 11.7.js X

JS script.js 11.7.js > [🔍] animals > 🔗 thuvien

```
1  /* =====
2  24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11
3  ===== */
4  const animals = [
5  {
6    ten: "Trâu",
7    anh: "img/buffalo/buffalo_1.jfif",
8    mota: "Trâu là bạn thân của nhà nông Việt Nam.",
9    thuvien: [
10     "img/buffalo/buffalo_1.jfif",
11     "img/buffalo/buffalo_2.jfif",
12     "img/buffalo/buffalo_3.jfif",
13     "img/buffalo/buffalo_4.jfif",
14     "img/buffalo/buffalo_5.jfif"
15   ],
16   },
17   {
18     ten: "Bò",
19     anh: "img/cow/cow_1.jfif",
20     mota: "Bò là loài vật cung cấp sữa và thịt.",
21     thuvien: [
22       "img/cow/cow_1.jfif",
23       "img/cow/cow_2.jfif",
24       "img/cow/cow_3.jfif",
25       "img/cow/cow_4.jfif",
26       "img/cow/cow_5.jfif"
27     ]
28   }
29 ];
30 const animalList = document.getElementById("animalList")
```

Code ảnh 3 trong Visual Studio Code Script.JS:

```
31
32   const animalList = document.getElementById("animalList");
33   |
34
35   animals.forEach(animal => {
36     const card = document.createElement("div");
37     card.className = "animal-card";
38
39
40     card.innerHTML = `
41     
42     <h3>${animal.ten}</h3>
43     `;
44
45
46     card.onclick = () => {
47       localStorage.setItem("selectedAnimal", JSON.stringify(animal));
48       window.location.href = "detail.html";
49     };
50
51
52     animalList.appendChild(card);
53   });
54
```

Giải thích Code ảnh 2 và ảnh 3 trong Visual Studio Code Script.JS:

1 Phần bình luận thông tin

/* =====

24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 10

===== */

✓ Ý nghĩa

- Ghi **MSSV – Họ tên – số bài**
 - Chương trình không có ảnh hưởng
 - Giúp **giáo viên dễ dàng chín**
-

2 Khai báo mảng **animals**

`const animals = [`

- `animals` là **sỏi (Array)**
- Save list các **động vật**
- Mỗi phần tử là **một đối tượng (Object)**

👉 Sử dụng `const` vì **không được phân bổ lại**

3 Cấu hình một động vật

```
{  
  ten: "Trâu",  
  anh: "img/buffalo/buffalo_1.jfif",  
  mota: "Trâu là bạn thân của nhà nông Việt Nam.",  
  thuvien: [ ... ]  
}
```

◆ **ten**

- Tên với
- Use to show tiêu đề

◆ **anh**

- Ảnh đại

- Show ở danh sách trang

◆ mota

- Mô tả con
- Hiện thị ở trang chi tiết

◆ thuvien

- Bức và **nhiều ảnh**
- Dùng làm **thư viện ảnh**

👉 Cấu trúc này giúp:

- Quản lý dữ liệu dễ
- Mở rộng thêm vật phẩm rất quan trọng

4 Đối

```
{  
  ten: "Bò",  
  anh: "img/cow/cow_1.jfif",  
  mota: "Bò là loài vật cung cấp sữa và thịt.",  
  thuvien: [ ... ]  
}
```

- Tương tự như “Trâu”
- Chỉ khác **tên, hình ảnh, mô tả**

👉 Có thể thêm **10–20 vật phẩm** bằng cách sao ch

5 Lấy HTML phần tử để chuyển đổi dữ liệu

```
const animalList = document.getElementById("animalList");
```

✓ Ý nghĩa

- trong `<div id="animalList">index.html`
 - Đây là vị trí hiển thị danh sách
-

6 Duyệt bằng `forEach`

`animals.forEach(animal => {`

✓ Ý nghĩa

- Duyệt từng vật trong mảng `animals`
- `animal` đại diện cho **1 động vật tượng**

7 Tạo thẻ `div` cho mỗi vật phẩm

`const card = document.createElement("div");`

`card.className = "animal-card";`

✓ Ý nghĩa

- Tạo **div mới**
 - Lớp CSS Gán `animal-card`
 - Sử dụng để **tạo khung hình**
-

8 Gán nội dung HTML cho thẻ

`card.innerHTML = ``

``

`<h3>${animal.ten}</h3>`

``;`

✓ Ý nghĩa

- Hiện thị:
 - Ảnh đại diện
 - Tên với
 - Sử dụng **chuỗi mẫu** ()
 - `${}` for chèn dữ liệu JS vào HTML
-

9 Xử lý sự kiện nhấp chuột

`card.onclick = () => {`

👉 Khi người dùng **ấn vào vật phẩm** → thực hiện hành động

10 Lưu dữ liệu vào `localStorage`

`localStorage.setItem("selectedAnimal", JSON.stringify(animal));`

✓ Ý nghĩa

- Save vật được chọn vào **localStorage**
 - `JSON.stringify()`:
 - Chuyển đối tượng → chuỗi
 - Dữ liệu sẽ được **trang chi tiết.html** đọc lại
-

1 1 Chuyển sang trang chi tiết

`window.location.href = "detail.html";`

✓ Ý nghĩa

- Chuyển sang trang **chi tiết vật phẩm**

- Dữ liệu đã được lưu trước đó

1 2 Thêm thẻ vào trang

`animalList.appendChild(card);`

✓ Ý nghĩa

- Các thẻ vào HTML

Code ảnh 4 trong Visual Studio Code CSS:

10.4.css JS 10.5.js = Untitled-1 = Untitled-7 <> index.f

```

# : D:\TKQT Wep Hoàng\10.4.css list
1  /* =====
2  24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 10
3  ===== */
4  body {
5  font-family: "Times New Roman";
6  background: #f4f6f8;
7  margin: 0;
8  }
9  header {
10 background: #1e88e5;
11 color: white;
12 padding: 20px;
13 text-align: center;
14 }
15 .container {
16 width: 90%;
17 margin: auto;
18 }
19 .animal-list {
20 display: grid;
21 grid-template-columns: repeat(auto-fit, minmax(180px, 1fr));
22 gap: 20px;
23 }
24 .animal-card {
25 background: white;
26 padding: 10px;
27 text-align: center;
28 cursor: pointer;
29 box-shadow: 0 2px 5px rgba(0,0,0,0.2);
30 transition: 0.3s;
31 }
32 .animal-card:hover {
33 transform: scale(1.05);
34 background: #e3f2fd;
35 }
36 .animal-card img {
37 width: 100%;
38 height: 150px;
39 object-fit: cover;
40 }

```

Code ảnh 5 trong Visual Studio Code CSS:

```
40     }
41   ✓ .detail-container img {
42     width: 200px;
43     margin: 10px;
44   }
45   ✓ .back-btn {
46     padding: 10px 20px;
47     background: #1e88e5;
48     color: white;
49     border: none;
50     cursor: pointer;
51     transition: 0.3s;
52   }
53   ✓ .back-btn:hover {
54     background: #0d47a1;
55   }
56   ✓ .main-footer {
57     background: #222;
58     color: white;
59     padding: 20px;
60     margin-top: 30px;
61   }
62   ✓ .footer-container {
63     display: flex;
64     justify-content: space-around;
65     flex-wrap: wrap;
66   }
```

Giải thích code ảnh 4 và ảnh 5 trong Visual Studio Code CSS:

PHẦN KẾT: THÔNG TIN BÀI LÀM

/* =====

24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11

===== */

- Đây là **quá thích**
- Unknown **MSSV – Họ tên – Số bài**
- No image bị ảnh hưởng bởi giao diện
- Thể hiện bài viết **ng nghiêm trọng – rõ ràng**

1 CSS cho toàn bộ trang (body)

```
body {  
    font-family: "Times New Roman";  
    background: #f4f6f8;  
    margin: 0;  
}
```

✓ Giải thích

- font-family: use font **Times New Roman** (chuẩn văn bản)
- background: nền xám nhạt → giao diện sáng, dễ nhìn
- margin: 0: loại bỏ mặc định khoảng trắng của trình duyệt

✓ Giúp trang **gọn gàng – đồng bộ**

2 Phần đầu trang (header)

```
header {  
    background: #1e88e5;
```

```
color: white;
padding: 20px;
text-align: center;
}
```

✓ Giải thích

- background: hồng xanh
- color: chữ trắng → nổi bật
- padding: tạo khoảng cách trong
- text-align: căn giữa tiêu đề

👉 Đây là **banner/tiêu đề chính** của website

3 Khung chứa nội dung (.container)

```
.container {
width: 90%;
margin: auto;
}
```

✓ Ý nghĩa

- width: 90%: nội dung không sử dụng toàn màn hình
- margin: auto: Căn giữa theo chiều ngang

👉 Giúp bố trí **thoáng – dễ đọc**

4 Danh sách vật phẩm (.animal-list)

```
.animal-list {
display: grid;
```



```
grid-template-columns: repeat(auto-fit, minmax(180px, 1fr));  
gap: 20px;  
}
```

✓ Giải thích

- display: grid: xếp hình **dạng**
- auto-fit: tự động co giãn theo màn hình
- minmax: mỗi thẻ tối thiểu 180px
- gap: khoảng cách giữa các vật thể

📌 Responsive → hiển thị đẹp trên mọi thiết bị

5 Thẻ con vật (.animal-card)

```
.animal-card {  
  background: white;  
  padding: 10px;  
  text-align: center;  
  cursor: pointer;  
  box-shadow: 0 2px 5px rgba(0,0,0,0.2);  
  transition: 0.3s;  
}
```

✓ Ý nghĩa

- Nền, trắng giữa nội dung
- cursor: pointer: báo hiệu có thể click
- box-shadow: tạo chiều cao
- transition: hiệu ứng mượt mà khi di chuột

👉 Tạo cảm giác **tương tác nút**

6 Hiệu ứng **hover**

```
.animal-card:hover {  
    transform: scale(1.05);  
    background: #e3f2fd;  
}
```

✓ Giải thích

- Khi rê chuột → phóng to nhẹ nhàng
- Đổi màu xanh bạch kim

✓ Giao tiếp **sinh động** – hiện đại

7 Ảnh **con vật**

```
.animal-card img {  
    width: 100%;  
    height: 150px;  
    object-fit: cover;  
}
```

✓ Ý nghĩa

- Ảnh sử dụng chiều ngang quá mức
- cao thiết
- object-fit: ảnh không bị méo

🎯 Hình ảnh hiển thị **đồng đều**

8 Ảnh trang chi tiết

```
.detail-container img {  
    width: 200px;  
    margin: 10px;  
}
```

✓ Giải thích

- Kích thước ảnh phải vừa phải
- Có khoảng cách giữa các hình ảnh

👉 Dùng cho **trang chi tiết vật phẩm**

9 Nút quay lại (.back-btn)

```
.back-btn {  
    padding: 10px 20px;  
    background: #1e88e5;  
    color: white;  
    border: none;  
    cursor: pointer;  
    transition: 0.3s;  
}  
  
.back-btn:hover {  
    background: #0d47a1;  
}
```

✓ Ý nghĩa

- Nút xanh dương, chữ trắng
- Khi di chuột → xanh đậm hơn

✓ Rõ ràng, dễ sử dụng

10 Chân trang (.main-footer)

```
.main-footer {  
  background: #222;  
  color: white;  
  padding: 20px;  
  margin-top: 30px;  
}
```

✓ Giải thích

- Tối nền → nội dung đặc biệt
- Khoảng cách trên trợ giúp chân trang Không có nội dung email

Ảnh 6:

```

JS 10.5.js  •  = Untitled-1  = Untitled-7  = Untitled-2  < index.html bài 11 hoàng.nh
<> detail.html bài 11.2 hoàng.html > html > body > div.container.detail-container
1  <!DOCTYPE html>
2  <html lang="vi">
3  <head>
4  <meta charset="UTF-8">
5  <title>Chi tiết động vật</title>
6  <link rel="stylesheet" href="style.css">
7  </head>
8  <body>
9  <!-- 24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11 -->
10 <div class="container detail-container">
11 <h1 id="animalName"></h1>
12 <p id="animalDesc"></p>
13 <div id="animalImages"></div>
14 <button class="back-btn" onclick="location.href='index.html'">
15 Back to Home
16 </button>
17 </div>
18 <div id="footer-placeholder"></div>
19 <script>
20 fetch("footer.html")
21 .then(res => res.text())
22 .then(data => document.getElementById("footer-placeholder").innerHTML = data);
23 const animal = JSON.parse(localStorage.getItem("selectedAnimal"));
24 if (animal) {
25   document.getElementById("animalName").innerText = animal.ten;
26   document.getElementById("animalDesc").innerText = animal.mota;
27   const imgDiv = document.getElementById("animalImages");
28   animal.thuvien.forEach(imgUrl => {
29     const img = document.createElement("img");
30     img.src = imgUrl;
31     imgDiv.appendChild(img);
32   });
33 }
34 </script>
35 </body>
36 </html>
27

```

Giải thích Code Ảnh 6:

1. Khai báo cấu trúc HTML

<!DOCTYPE html>

<html lang="vi">

- <!DOCTYPE html>: khai báo HTML5
 - lang="vi": trang web dùng tiếng Việt → chuẩn SEO & truy cập
-

Phần 2 <head>

<head>

<meta charset="UTF-8">

<title>Chi tiết động vật</title>

<link rel="stylesheet" href="style.css">

</head>

✓ Giải thích

- meta charset="UTF-8": show true tiếng Việt
 - <title>: hiển thị tiêu đề trên trình duyệt tab
 - <link>: kết nối tệp CSS để định dạng giao diện
-

3. Phần thân trang (body)

<body>

<!-- 24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11 -->

- Comment write **MSSV – Họ tên – số bài**
 - Chương trình không có ảnh hưởng
-

4 Khung hiển thị chi tiết vật

<div class="container detail-container">

- container: căn giữa nội dung
 - detail-container: dùng riêng cho trang chi tiết
-



<h1 id="animalName"></h1>

- Sẽ được **JavaScript** gán tên động vật
 - Ví dụ: *Trâu, Bò, Mèo...*
-

◆ **Mô tả con vật**

<p id="animalDesc"></p>

- Hiển thị mô tả chi tiết
 - Nội dung lấy từ localStorage
-

◆ **Thư viện ảnh**

<div id="animalImages"></div>

- Chứa nhiều thẻ
 - Hiển thị **toàn bộ ảnh của con vật**
-

◆ **Nút quay về trang chính**

<button class="back-btn" onclick="location.href='index.html'">

Back to Home

</button>

✓ Khi bấm:

- Quay lại index.html

- `class="back-btn"` → CSS định dạng đẹp
-

5 Footer dùng chung

```
<div id="footer-placeholder"></div>
```

- Vị trí để **nạp footer.html**
 - Giúp tái sử dụng footer cho nhiều trang
-

6 Tải chân trang bằng JavaScript

```
<script>
```

```
fetch("footer.html")
```

```
.then(res => res.text())
```

```
.then(data => document.getElementById("footer-placeholder").innerHTML =  
data);
```

✓ Giải thích

- `fetch()` → tải tệp `footer.html`
- `.text()` → chuyển đổi HTML chuỗi
- Gán nội dung vào `footer-placeholder`

✓ **Ưu điểm** : edit footer 1 lần, áp dụng cho mọi trang

7

```
const animal = JSON.parse(localStorage.getItem("selectedAnimal"));
```

✓ Ý nghĩa

- Lấy dữ liệu đã nhập vào từ trang trước
- `JSON.parse` → chuyển từ đối tượng sang chuỗi

8 Kiểm tra sự tồn tại của dữ liệu

if (animal) {

- lớn lỗi nếu c
- Chỉ hiển thị khi có vật phẩm được chọn

9 Hiển thị thông tin vật phẩm

document.getElementById("animalName").innerText = animal.ten;

document.getElementById("animalDesc").innerText = animal.mota;

✓ Gán:

- Tên với
- Mô tả con

10 Show the image thư viện

const imgDiv = document.getElementById("animalImages");

animal.thuvien.forEach(imgUrl => {

const img = document.createElement("img");

img.src = imgUrl;

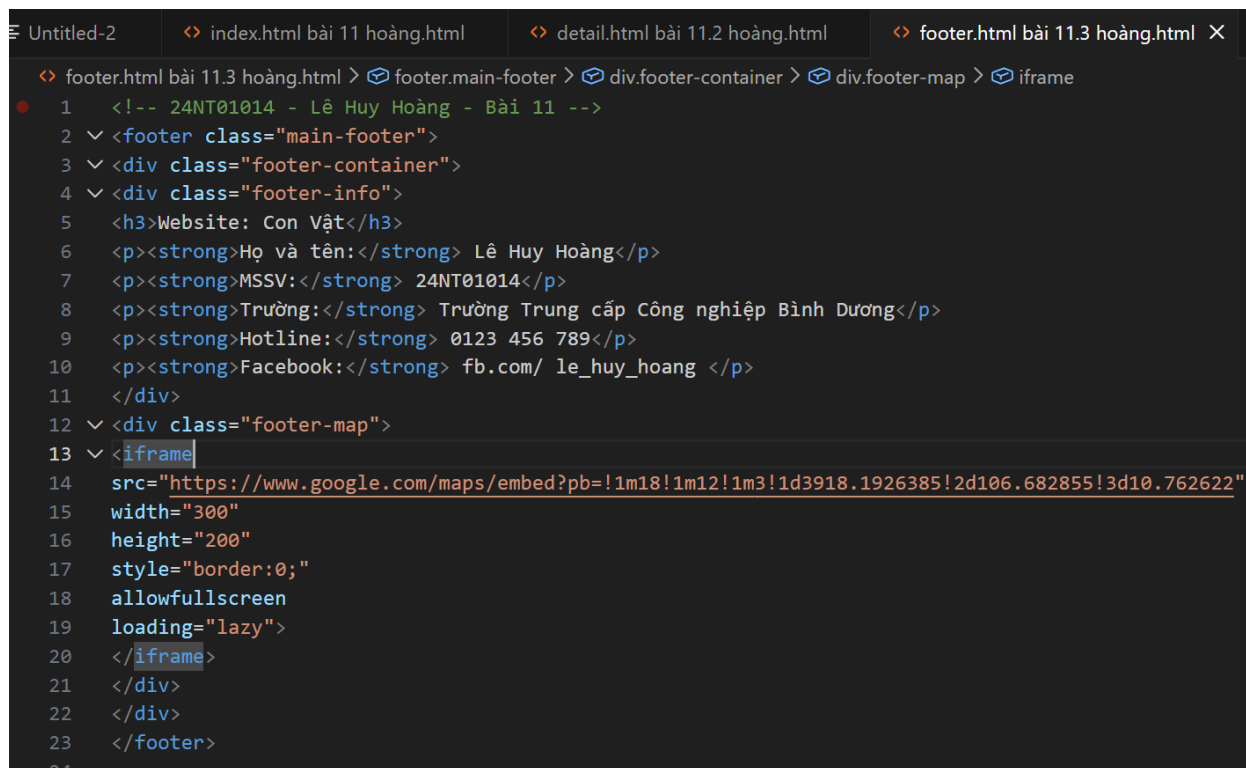
imgDiv.appendChild(img);

});

✓ Giải thích

- Duyệt ảnh
- Tạo ra
- Trùm vào trang

Ảnh 7:



```
<!-- 24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11 -->
<footer class="main-footer">
  <div class="footer-container">
    <div class="footer-info">
      <h3>Website: Con Vật</h3>
      <p><strong>Họ và tên:</strong> Lê Huy Hoàng</p>
      <p><strong>MSSV:</strong> 24NT01014</p>
      <p><strong>Trường:</strong> Trường Trung cấp Công nghiệp Bình Dương</p>
      <p><strong>Hotline:</strong> 0123 456 789</p>
      <p><strong>Facebook:</strong> fb.com/ le_huy_hoang </p>
    </div>
    <div class="footer-map">
      <iframe
        src="https://www.google.com/maps/embed?pb=!1m18!1m12!1m3!1d3918.1926385!2d106.682855!3d10.762622"
        width="300"
        height="200"
        style="border:0;"
        allowfullscreen
        loading="lazy">
      </iframe>
    </div>
  </div>
</footer>
```

Giải thích Code Ảnh 7:

1. Thông tin bài làm (Comment)

<!-- 24NT01014 - Lê Huy Hoàng - Bài 11 -->

- Unknown MSSV – **Họ tên** – **số bài**
- Không hiển thị giao diện
- Thể hiện bài viết **đầy đủ, đúng cách**

2 Tag <footer>– chân trang web

<footer class="main-footer">

- Là phần **chân trang** của website
 - class="main-footer" dùng để:
 - Tạo ra cho
 - Định dạng chữ
 - Tách chân trang ra khỏi nội dung chính bằng CSS
-

3 Khung chứa nội dung chân trang

<div class="footer-container">

- Là khung bảo vệ toàn bộ nội dung chân trang
 - Thường kết hợp với **Flexbox**
 - Giúp chia footer thành nhiều cột
-

4 Cột thông tin sinh viên

<div class="footer-info">

- Chứa bài viết của người thực thi thông tin
 - Hiển thị rõ ràng để kiểm tra người dùng
-

♦ Trang web của Tên

<h3>Website: Con Vật</h3>

- Tiêu đề của trang web
 - Nổi bật hơn các nội dung khác
-

♦ Họ và tên

<p>Họ và tên: Lê Huy Hoàng</p>

- : in đậm nhãn
 - Trợ giúp phân biệt nhãn và nội dung
-

◆ **MSSV**

<p>MSSV: 24NT01014</p>

- Mã số sinh viên
 - Bắt buộc thông tin trong bài viết
-

◆ **Trường học**

<p>Trường: Trường Trung cấp Công nghiệp Bình Dương</p>

- Xác định đơn vị đào tạo
 - Thể hiện bài viết đúng môn học
-

◆ **Đường dây nóng**

<p>Hotline: 0123 456 789</p>

- Thông tin liên hệ minh họa
 - Không yêu cầu số thật
-

◆ **Facebook**

<p>Facebook: fb.com/ le_huy_hoang </p>

- Địa chỉ Facebook cá nhân (minh họa)
- Sử dụng để hiện thị xã hội mạng liên kết

- ✓ *Lưu ý nhỏ* : nên bỏ khoảng trắng sau dấu / để chuyên nghiệp hơn
- 👉 fb.com/le_huy_hoang
-

5 Cột bản đồ Google Maps

<div class="footer-map">

- Use to display field / địa điểm
 - Tăng tính trực quan cho website
-

◆ Thẻ <iframe>

<iframe

src="https://www.google.com/maps/embed?pb=..."

width="300"

height="200"

style="border:0;"

allowfullscreen

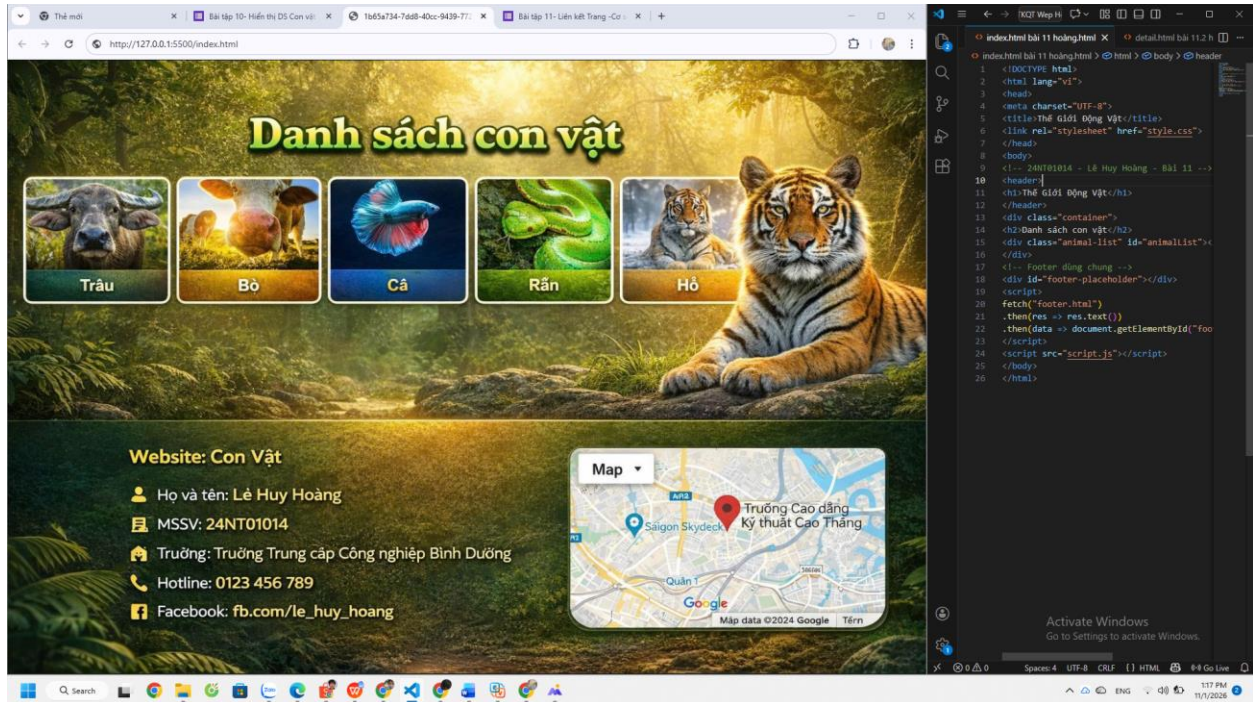
loading="lazy">

</iframe>

✓ Giải thích

- src: link nhúng bản đồ Google Maps
- width, height: bản đồ kích thước
- border:0: không viền
- allowfullscreen: được phép xem toàn màn hình
- loading="lazy": tải khi cần → tốc độ tối ưu

Ảnh Sản Phẩm Hoàn Thành em chia nửa màn hình trên Visual Studio Code chạy Golive:



Sản Phẩm Em Hoàn Thành:

Danh sách con vật



Trâu



Bò



Cá



Rắn



Hồ

Website: Con Vật

- Họ và tên: Lê Huy Hoàng
- MSSV: 24NT01014
- Trường: Trường Trung cấp Công nghiệp Bình Dương
- Hotline: 0123 456 789
- Facebook: fb.com/le_huy_hoang

Map



Trưởng Cao đẳng
Kỹ thuật Cao Thắng

Saigon Skydeck

Quận 1

Map data ©2024 Google Tén

Thực hiện làm bài ngày 11 – 1 – 2025:

Thẻ mới

Xuất file ảnh ZIP

saf384290/Bai_Tap_11---

Xuất file ảnh ZIP

saf384290/Bai_Tap_10---

Hướng dẫn TKQT Wep

Hướng dẫn TKQT Wep

Hu

github.com/saf384290/Bai_Tap_11---Lê_Huy_Hoàng---24NT01014

CorelDRAW

saf384290 / Bai_Tap_11---Lê_Huy_Hoàng---24NT01014

Q Nhập để tìm kiếm

Mã số

Vấn đề

Yêu cầu kéo

Hành động

Dự án

Wiki

Bảo vệ

Thông tin chi tiết

Cài đặt

Bài_Tap_11---Lê_Huy_Hoàng---24NT01014

Công ty

Ghim

Đồng hồ

Ch

Ngôi sao

chủ yếu

1 Chi nhánh

0 Thẻ

Đi đến tệp

Thêm tệp

Mã số

saf384290

Cam kết ban đầu

bda3186 · 5 minutes ago

1 Cam kết

.gitignore

Cam kết ban đầu

5 minutes ago

README.md

Cam kết ban đầu

5 minutes ago

README

Bài_Tap_11---Lê_Huy_Hoàng---24NT01014

Lê_Huy_Hoàng BT 11 _ CNTT _ MSSV - 24NT01014

Về

Lê_Huy_Hoàng BT 11 _ CNTT _ MSSV - 24NT01014

Readme

Hoạt động

0 sao

0 người đang xem

0

Phát hành

Không có báo cáo thông tin nào được công bố.

Tạo phát hành mới

...

